|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BA CHẼ  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Năm học ................**  **Môn: LỊCH SỬ 6**  **Thời gian: 45 phút** (*Không kể thời gian giao* *đề*) |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**    **Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | | **Cộng** |
| **Thấp** | | **Cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **Khái quát lịch sử thế giới cổ đại** | - Biết được thời gian các quốc gia cổ đại phương Tây ra đời.  - Biết được địa điểm các quốc gia cổ đại phương Đông ra đời. |  | Hiểu được thế nào là xã hội chiếm hữu nô lệ |  |  |  |  |  |  |
| Số câu  Sốđiểm  Tỉ lệ | Sốcâu:2  Sốđiểm:1  Tỉ lệ:10% |  | Sốcâu:1  Số điểm:0,5  Tỉ lệ:5% |  |  |  |  |  | Số câu:3  Sốđiểm:  1,5  Tỉ lệ:  15% |
| **Buổi đầu lịch sử nước ta** |  |  |  | Những điểm mới trong đời sống tinh thần của người nguyên thủy là gì? |  | Em có suy nghĩ gì về việc chôn công cụ sản xuất theo người chết? |  |  |  |
| Số câu  Sốđiểm  Tỉ lệ |  |  |  | Số câu:1/2  Sốđiểm:3  Tỉ lệ:20% |  | Số câu:1/2  Sốđiểm:0,5  Tỉ lệ:5% |  |  | Số câu:1  Sốđiểm:3,5  Tỉ lệ:25% |
| **Thời đại dựng nước: Văn Lang – Âu Lạc** | - Biết được tên nước, kinh đô nước ta dưới thời nhà nước Văn Lang  - Biết được đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang | - Trình bày đời sống vật chất của cư dân Văn Lang | - Ý nghĩa của truyền thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh. |  |  | Nhận xét gì về đời sống vật chất của cư dân Văn? |  |  |  |
| Số câu  Sốđiểm  Tỉ lệ | Sốcâu:4  Sốđiểm:2  Tỉ lệ:20% | Số  câu:1/2  Số  điểm:2  Tỉ lệ:30% | Sốcâu:1  Số  điểm:0,5  Tỉ lệ: 5% |  |  | Sốcâu:1/2  Số  điểm:0,5  Tỉ lệ:5% |  |  | Sốcâu:6  Số  điểm:5  Tỉ lệ:50% |
| **Số câu**  **Sốđiểm**  **Tỉ lệ** | **Số câu:6**  **Số**  **điểm:3**  **Tỉ lệ:30%** | **Số câu:1/2**  **Số**  **điểm:1**  **Tỉ lệ:10%** | **Số câu:2**  **Số**  **điểm:1**  **Tỉ lệ:10&** | **Số câu:1/2**  **Sốđiểm:2**  **Tỉ lệ:20%** |  | **Sốcâu:1**  **Số**  **điểm:1,5**  **Tỉ lệ:15%** |  |  | **Số câu:10**  **Số**  **điểm:10**  **Tỉ lệ:100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BA CHẼ  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Năm học ................**  **Môn: LỊCH SỬ 6**  **Thời gian: 45 phút** (*Không kể thời gian giao* *đề*) |

**I. Trắc nghiệm (4 điểm)**: ***Hãy khoanh tròn chỉ một chữ cái in hoa đứng trước câu trả lời đúng***

**Câu 1: Các quốc gia cổ đại phương Tây ra đời vào khoảng**

A. đầu thế kỉ I TCN.

B. cuối thiên niên kỉ IV đầu thiên niên kỉ III TCN.

C. đầu thiên niên kỉ I TCN.

D. đầu thế kỉ III TCN.

**Câu 2: Chủ nô và nô lệ là hai giai cấp chính của**

A. xã hội chiếm hữu nô lệ. B. xã hội tư bản chủ nghĩa.

C. xã hội nguyên thuỷ. D. xã hội phong kiến.

**Câu 3: Nhà nước Ai Cập cổ đại ra đời ở lưu vực của**

A. sông Nin.

B. sông Ti-gơ-rơ và sông Ơ-phơ-rat.

C. sông Ấn và sông Hằng.

D. sông Hoàng Hà và sông Trường Giang.

**Câu 4: Hùng Vương lên ngôi, đặt tên nước là gì?**

A. Đại Việt.          B. Văn Lang.              C. Đại Cồ Việt.                D. Âu Lạc.

**Câu 5: Vua Hùng đã xây dựng kinh đô ở đâu?**

A. Cổ Loa. B. Bạch Hạc . C. Thăng Long. D. Hoa Lư.

**Câu 6: Truyền thuyết Sơn Tinh, Thuỷ Tinh nói lên hoạt động gì của nhân dân ta?**

A. Chống lũ lụt, bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

B. Chống giặc ngoại xâm.

C. Giải thích việc tạo thành núi.

D. Giải thích việc sinh ra lũ lụt.

**Câu 7: Hiện vật tiêu biểu cho nền văn hoá của cư dân Văn Lang là**

A. Vũ khí bằng đồng .         B. Lưỡi cày đồng.

C. Lưỡi cuốc sắt .         D. Trống đồng.

**Câu 8. Sau những ngày lao động mệt nhọc, cư dân Văn Lang thường làm gì?**

**A.** Chuẩn bị bữa ăn cho hôm sau. **B.** Nghỉ ngơi.

**C.** Tổ chức lễ hội, vui chơi. **D.** Rèn đúc công cụ lao động.

**II. Tự luận: 6 điểm**

**Câu 1:** *(2,5 điểm)* Những điểm mới trong đời sống tinh thần của người nguyên thủy là gì? Em có suy nghĩ gì về việc chôn công cụ sản xuất theo người chết?

**Câu 2:** *(3,5 điểm)* Em hãy cho biết đời sống vật chất của cư dân Văn Lang ? Em có nhận xét gì về đời sống vật chất của cư dân Văn Lang?

**ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM**

**I.Trắc nghiệm: 4 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | C | A | A | B | B | A | D | C |

**II. Tự luận: 6 điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(2,5 điểm)** | **\* Những điểm mới trong đời sống tinh thần của người nguyên thủy:**  - Họ biết làm đẹp bằng việc làm đồ trang sức từ những vỏ ốc được xuyên lỗ, vòng tay đá, những hạt chuỗi bằng đất nung.  - Biết vẽ trên vách hang động những hình mô tả cuộc sống của mình.  - Tình cảm giữa những người cùng huyết thống trong chế độ thị tộc ngày càng gắn bó.  - Hình thành một số phong tục, tập quán: Tục chôn cất người chết có chôn theo công cụ lao động. | **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,5** |
| **-** Việc chôn công cụ sản xuất theo người chết, vì người nguyên thủy họ quan niệm rằng chết là chuyển sang một thế giới khác và con người vẫn phải lao động, vì thế cần có công cụ để sản xuất. | **0,5** |
| **Câu 3**  **(3,5 điểm)** | \* Đời sống vật chất của cư dân Văn Lang:  - Ở nhà sàn làm bằng tre, gỗ, nứa.... Họ ở thành làng chạ.  - Họ ăn cơm nếp, cơm tẻ, rau, thịt, cá..Trong bữa ăn biết dùng mâm, bát, muôi. Biết dùng muối, mắm và gia vị.  - Mặc:  + Nam đóng khố, mình trần, chân đất.  + Nữ mặc váy, áo xẻ giữa có yếm che ngực, tóc để nhiều… dùng đồ trang sức trong ngày lễ.  - Họ đi lại chủ yếu bằng thuyền.  **\* Nhận xét về đời sống vật chất của cư dân Văn Lang:** đơn sơ, đạm bạc, hòa đồng với thiên nhiên. | **0,5**  **0,5**  **0,5**  **1,0**  **0,5**  **0,5** |